

“Tự Học Lập Trình Python “

Bài 12.5 : Giải Bài Tập P5



TH5 : Viết chương trình nhập vào 1 số nguyên từ bàn phím, xuất ra kết quả số đó chẵn hay lẻ

TH6: Viết chương trình nhập vào điểm trung bình môn, cho biết điểm đó thuộc loại khá, giỏi, TB, yếu :

≥ 9.0 loại giỏi ,
từ 7.0 đến < 9.0 : loại khá ,
từ 5.0 đến < 7.0 : TB
 < 5.0 : yếu



TH7 : Viết chương trình nhập vào 1 năm dương lịch, kiểm tra năm đó có phải năm nhuận hay không?

Gợi ý : năm nhuận

(là năm chia hết cho 4, nhưng o chia hết cho 100) hoặc (chia hết cho 400)

TH8: Viết chương trình đếm số ngày trong tháng:

Gợi ý :

- 1. nếu tháng 1,3,5,7,8,10,12 thì có 31 ngày*
- 2. Nếu tháng 4,6,9,11 thì có 30 ngày*
- 3. nếu tháng 2 thì yêu cầu nhập thêm năm, năm nhuận tháng 2 có 29 ngày, không nhuận thì tháng 2 có 28 ngày*



TH9 : Viết chương trình giải phương trình bậc 2: $ax^2 + bx + c = 0$

TH10 : Viết chương kiểm tra tháng trong năm thuộc quý mấy

Gợi ý :

1 năm chia làm 4 quý , mỗi quý 3 tháng

Quý 1 : gồm các tháng 1,2,3

Quý 2: gồm 4,5,6

Quý 3: 7,8,9

Quý 4: 10,11,12



Phương trình bậc 2

$$ax^2+bx+c=0$$
$$\Delta=b^2-4ac$$

Bước 1: Tính $\Delta=b^2-4ac$

Bước 2: So sánh Δ với 0

- $\Delta < 0 \Rightarrow$ phương trình (1) vô nghiệm
- $\Delta = 0 \Rightarrow$ phương trình (1) có nghiệm kép $x_1 = x_2 = -\frac{b}{2a}$
- $\Delta > 0 \Rightarrow$ phương trình (1) có 2 nghiệm phân biệt, ta dùng công thức nghiệm sau:

$$x_1 = \frac{-b + \sqrt{\Delta}}{2a} \text{ và } x_2 = \frac{-b - \sqrt{\Delta}}{2a}$$

4.2 CÔNG THỨC

4.2.1 Các phép tính toán thông thường

Ký hiệu	Giải thích	Cách biểu đạt	Kết quả
+	Phép cộng	$10 + 1$	11
-	Phép trừ	$50 - 23$	27
*	Phép nhân	$2 * 8$	16
/	Phép chia	$11 / 5$	2.2
%	Phép mod	$34 \% 10$	4
**	Mũ	$2 ** 3$	8
//	Chia làm tròn	$34 // 10$	3



4.2 CÔNG THỨC

4.2.2 Các phép so sánh

Phép so sánh trả về kết quả luôn là bool (True hoặc False).

Ký hiệu	Giải thích	Cách biểu đạt	Kết quả
<code>==</code>	Bằng nhau	<code>1 == 1</code>	True
<code>!=</code>	Khác nhau	<code>1 != 1</code>	False
<code>></code>	Lớn hơn	<code>1 > 2</code>	False
<code><</code>	Nhỏ hơn	<code>2 < 1</code>	False
<code>>=</code>	Lớn hơn hoặc bằng	<code>2 >= 1</code>	True
<code><=</code>	Nhỏ hơn hoặc bằng	<code>2 <= 2</code>	True

